

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - NGHỆ AN
Số:342/2026/QĐST- HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Nghệ An, ngày 04 tháng 08 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 589/2026/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 06 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị H - sinh năm 1988; SCC 040188009004; Địa chỉ: khối Điện Biên, phường Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T - sinh năm 1985, SCC 040085019702; Địa chỉ: khối Điện Biên, phường Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 147, khoản 5 Điều 211, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 07 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 07 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn T thống nhất vợ chồng có một con chung là Nguyễn Quốc B - sinh ngày 02/01/2015. Ly hôn Trần Thị H và anh Nguyễn Văn T thỏa thuận giao con chung là Nguyễn Quốc B - sinh ngày 02/01/2015 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi

tháng 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) kể từ tháng 7/2026 đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Anh Nguyễn Văn T có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

2.2. Về tài sản chung: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn T thống nhất thỏa thuận tự phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Trần Thị H thỏa thuận chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004856 ngày 24 tháng 06 năm 2026 của Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An

3. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 1 – Nghệ An;
- THA Dân sự tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- UBND phường C;
(theo Giấy CNKH số 82 ngày 29/10/2014 của
UBND phường N, TX C)
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Lê Thị Hải Yến